

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Nam Khê, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách của Công ty TNHH Minh Hiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2849/STNMT-CCBVMT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Nam Khê, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách của Công ty TNHH Minh Hiệp; Văn bản số 113/CV-MT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Công ty TNHH Minh Hiệp về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 833/TTr-TNMT ngày 27 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Nam Khê, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Minh Hiệp (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Nam Khê, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Minh Hiệp;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nam Sách;
- UBND xã Hồng Phong;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Nam Khê, xã Hồng
Phong, huyện Nam Sách của Công ty TNHH Minh Hiệp
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên công trình: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới thôn Nam Khê, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách.

- Địa điểm thực hiện: : thôn Nam Khê, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Công ty TNHH Minh Hiệp.

- Địa chỉ liên hệ: Thôn Vạn Tải, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Diện tích thực hiện dự án: 34.038,3 m² thuộc địa bàn xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương bao gồm: đất nhà ở liền kề (9.198,8 m²) (84lô); đất cây xanh (2.400,4 m²); đất hành lang đường điện cao thế 110kV (1.701,8 m²); đất bãi xe (975,8m²); đất đường giao thông (18.880,6 m²).

- Quy mô đầu tư:

+ Đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo hồ sơ quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện Nam Sách phê duyệt tại Quyết định số 4401/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 và hướng dẫn số 02/HD-SXD ngày 15/01/2020 của Sở Xây dựng, bao gồm các hạng mục công trình: san nền; hệ thống giao thông và bãi đỗ xe; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng và các trạm biến áp; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh.

+ Đầu tư xây dựng công trình nhà ở: đầu tư xây dựng thô các công trình nhà ở tại vị trí các lô mặt tiền tiếp giáp đường gom Quốc lộ 37 (gồm 14 lô đất từ OMT01 đến OMT03).

- Dự án tổng gồm 84 lô đất, trong đó: 70 lô nhà ở liền kề và 14 lô nhà ở liền kề thương mại.

- Quy mô dân số: khoảng 400 người.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động khai thác vật liệu phục vụ san nền; hoạt động đầu tư xây dựng các công trình nhà ở liền kề (trừ các công trình nhà ở liền kề thương mại).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Hạng mục công trình chính

- Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: san nền; xây dựng hệ thống giao thông và bãi đỗ xe; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng và các trạm biến áp; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh.

- Xây dựng nhà ở liền kề thương mại đối với các lô mặt tiền tiếp giáp đường gom Quốc lộ 37 (14 lô từ OMT01 đến OMT03): xây dựng 05 tầng, chiều cao công trình 18,30m.

b) Hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa.
- Hệ thống thu gom, thoát nước thải.
- Trạm bơm chuyên bậc công suất 50 m³/ngày.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn mặt bằng, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa, nạo vét bùn hữu cơ.

- Hoạt động san nền, đào đất, thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.
- Hoạt động vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.
- Hoạt động của công nhân trên công trường.
- Hoạt động của dân cư trong khu vực dự án.
- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường là hoạt động chuyển đổi 27.054,8 m² đất trồng lúa theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Ảnh hưởng của việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng 27.054,8 m² đất trồng lúa 02 vụ.

- Hoạt động phát quang, thu dọn sinh khối thực vật; bóc tách lớp đất phủ trên bề mặt diện tích đất trồng lúa, nạo vét bùn từ các mương thoát nước phát sinh chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thi công, phế thải và hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực và khu dân cư giáp ranh.

2.2. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống tại dự án; hoạt động vận hành của hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên khoảng 1,125 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hoà tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình rửa xe khoảng 2,4 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), váng dầu mỡ.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình trộn vữa; rửa dụng cụ, thiết bị thi công khoảng 1,5m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,0132 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với tổng lưu lượng tối đa khoảng 57 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hoà tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,0581 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công san nền; hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; hoạt động của các máy móc thi công; hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; hoạt động thi công xây dựng công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí phát sinh thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng nhà cửa và quá trình đun nấu của người dân trong dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂

- Mùi, khí thải từ hệ thống thu gom và trạm bơm cục bộ.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối thực vật phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng khoảng 1,5 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ, cỏ, cây bụi.

- Đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa nước khoảng 8.520,8 m³.

- Bùn hữu cơ phát sinh từ quá trình nạo vét mương, ao khoảng 2.154,0 m³.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 24,1 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt, thép...

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên xây dựng trung bình khoảng 14,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong phạm vi dự án phát sinh khoảng 232,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh khuôn viên sân đường nội bộ khoảng 207,3 kg/ngày.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa, hồ ga khoảng 18,5 tấn/năm.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 295,0 kg/năm. Thành phần chủ yếu là: dầu thải, giẻ lau dính dầu, ốc quy hỏng, kim loại (đầu mẫu que hàn), vỏ thùng sơn, vải bẫy dầu.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng 0,038 - 1,59kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: bóng đèn led, pin, thiết bị linh kiện điện tử hỏng. Ngoài ra chất thải nguy hại còn phát sinh từ hoạt động chăm sóc cây cối, bảo dưỡng đường điện với khối lượng nhỏ.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của các máy móc thiết bị thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trong khu dân cư.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Dự án thu hồi 27.054,8 m² đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác, mất công cụ sản xuất của các hộ dân.

b) Giai đoạn vận hành:

Sự cố chập điện, cháy nổ; sự cố ngập úng, vỡ đường ống, sự cố đối với trạm bơm chuyên bậc.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt:* Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa nước thải 2,5 m³/nhà đặt tại khu vực thi công trên công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- *Nước thải từ quá trình rửa xe:* Xây dựng hố lắng 03 ngăn để thu gom nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa xe đặt dưới cầu rửa xe, hố lắng có kích thước khoảng 3m x 1m x 1m (dung tích 3 m³), trước cửa thu vào hố lắng có

đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được tái sử dụng để rửa xe, tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công. Bùn đất tại bể lắng được nạo vét, phơi bùn và tận dụng để san lấp mặt bằng; vải thấm hút dầu được thay thế định kỳ 01 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại.

Quy trình: Nước thải từ quá trình rửa xe → Bể lắng 3 ngăn → Lắng cặn → Tuần hoàn rửa xe, làm ẩm vật liệu thi công, tưới nước dập bụi trên công trường.

- *Nước thải từ hoạt động thi công*: Tạo hệ thống thoát nước thi công và thu gom vào bể lắng dung tích 1,5 m³. Nước sau lắng tận dụng để rửa dụng cụ, thiết bị và làm ẩm công trường, không thải ra môi trường.

Quy trình: Nước thải rửa dụng cụ, thiết bị thi công → Hồ ga lắng → Lắng cặn → Tuần hoàn rửa dụng cụ thi công, tưới nước dập bụi.

- *Nước mưa chảy tràn*: Bố trí rãnh thu nước tạm xung quanh công trường thi công, trên tuyến rãnh bố trí các hố ga kích thước 1m x 2m x 1,5m để lắng cặn đất, cát trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung; thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa: Thu gom bằng các hố ga, cửa thu rồi chảy vào hệ thống cống tròn BTCT D600 thoát về phía Bắc đầu nối với hệ thống thoát nước mưa chính của Khu dân cư Đồng Khê ra kênh Chu Đậu.

- Mạng lưới thu gom, thoát nước thải được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Toàn bộ nước thải của các hộ dân trong Dự án được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại tại mỗi lô đất, sau đó theo hệ thống đường ống HDPE D300 thu gom dẫn về trạm bơm chuyển bậc công suất 50 m³/ngày đêm đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật của Dự án để bơm sang hệ thống thu gom, thoát nước thải và trạm bơm cục bộ công suất 310 m³/ngày hiện có của dự án Khu dân cư Đồng Khê. Từ trạm bơm cục bộ của Khu dân cư Đồng Khê nước thải được bơm sang hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án Khu dân cư mới Đoàn Kết để xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

Trong trường hợp dự án Khu dân cư Đoàn Kết chưa xây dựng xong hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất 800 m³/ngày đêm) khi Dự án Khu dân cư mới thôn Nam Khê đã phát sinh nước thải, theo đề xuất của Công ty TNHH Minh Hiệp phương án xử lý nước thải tạm thời như sau: Chuyển giao nước thải của Dự án bằng xe téc sang hệ thống xử lý nước thải của Khu dân cư Thanh Quang - Quốc Tuấn do Công ty TNHH Hà Hanh đang quản lý, vận hành để xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường; thời gian chuyển giao bắt đầu từ khi có phát sinh nước thải. Công ty TNHH Minh Hiệp có trách nhiệm ký hợp đồng chuyển giao nước thải với Công ty TNHH Hà Hanh và chịu trách nhiệm về kinh phí vận chuyển, xử lý và không tính vào chi phí thực hiện dự án.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyển và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý trước khi tuần hoàn, tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, làm ẩm vật liệu thi công, phun nước giảm bụi trên công trường.

- Xây dựng mạng lưới thu gom và trạm bơm chuyên bậc trước khi đưa Dự án đi vào vận hành, đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom trước khi chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu dân cư mới Đoàn Kết để tiếp tục xử lý; thực hiện phương án chuyển giao nước thải tạm thời khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu dân cư mới Đoàn Kết chưa xây dựng, vận hành đảm bảo yêu cầu theo quy định của khoản 4 Điều 74 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính Phủ.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m xung quanh công trường thi công để cách ly với khu vực xung quanh, chắn bụi.

- Lập kế hoạch nhập nguyên, vật liệu thi công hợp lý, không tập kết quá nhiều nguyên vật liệu tại công trường thi công.

- Bố trí cầu rửa xe khu vực cổng ra vào công trường để rửa sạch bánh xe, gầm xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên khu vực thi công và đường tiếp cận.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh sân đường nội bộ.

- Các hộ dân chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong quá trình thi công xây dựng nhà ở theo quy định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn do phát quang thảm thực vật: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bùn hữu cơ: Tận dụng để trồng cây trong khuôn viên Dự án.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ: Lập phương án sử dụng tầng đất mặt trình UBND huyện Nam Sách chấp thuận theo quy định của Luật trồng trọt. Khi được phép tận dụng để trồng cây xanh trong dự án, trước khi sử dụng phải tập kết tạm thời trong khuôn viên dự án, thực hiện che phủ kín và áp dụng các giải pháp giảm thiểu bụi, kiểm soát nước mưa chảy tràn đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: Thực hiện phân loại, đối với chất thải có thể tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần vật liệu không tái sử dụng dư thừa được hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 04 thùng rác loại dung tích 200 lít/thùng tại công trường thi công để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Các hộ dân thực hiện phân loại tại nguồn, tự thu gom rác sau đó đợi xe của đơn vị vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom và chuyển đi trong ngày.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ khu vực công cộng và dọc theo các tuyến đường nội bộ: Trang bị các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy đặt cách nhau khoảng 100m để thu gom chất thải. Hàng ngày được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, mang đi xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống thu gom nước mưa, nước thải: Định kỳ 6 tháng/lần hoặc khi khối lượng bùn đủ lớn thuê đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn

và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Trang bị 05 thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo theo quy định và đặt tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời. Kho chứa có diện tích khoảng 5,0 m², kết cấu đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật. Ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với các hộ gia đình và khu vực công cộng: Tuyên truyền phổ biến cho người dân phân loại tại nguồn, sau đó tập kết vào khu vực lưu giữ chất thải nguy hại để đơn vị có chức năng thu gom mang đi xử lý.

- Đối với hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh: Được đơn vị chăm sóc cây xanh trực tiếp thu gom, quản lý, chuyển giao xử lý.

- Đối với hoạt động bảo dưỡng hệ thống điện, đèn chiếu sáng, trạm biến áp: Do công nhân của ngành điện lực trực tiếp thu gom và vận chuyển về chi nhánh điện lực của địa phương để quản lý, lưu giữ, chuyển giao xử lý theo quy định.

- Đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Kiểm tra mức ồn của máy móc, thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép phải lắp các thiết bị giảm âm.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng quy chế hoạt động của khu dân cư; tuyên truyền, vận động người dân hạn chế các hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn vào thời gian nghỉ ngơi.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý công trình thủy lợi.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.

- Sự cố an toàn giao thông: Tuân thủ kế hoạch kiểm soát giao thông do nhà thầu lập; thông báo thời gian thi công và các quy định đối với người và phương tiện qua lại công trường; các xe, máy móc thi công trên đường phải có đầy đủ thiết bị an toàn; thu dọn hết vật liệu thừa trên công trường.

b) *Giai đoạn vận hành*: Thường xuyên kiểm tra trạm bơm nước thải, đảm bảo thành, đáy bể không bị thấm nước ra ngoài. Khi phát hiện có hiện tượng nứt, gãy phải thực hiện sửa chữa ngay.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Giám sát môi trường không khí*: 01 điểm vị trí giáp khu vực giáp với khu dân cư hiện trạng phía Bắc dự án; 01 điểm tại vị trí giáp đường dẫn cầu Hàn.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại*

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá không thích hợp, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường; đảm bảo không gây úng ngập khu vực xung quanh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.